TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày: 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Ông **Nguyễn Lê Huy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Minh H** sinh ngày 22/8/2000 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp TH, xã T, huyện C, tỉnh Long An; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2020, tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 14/12/2020, tại huyện lộ 27B thuộc ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã Đ, huyện C tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 62K1 – xxx.xx chở Lê Minh H có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực

lượng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Minh H cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể trong suốt màu trắng và 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa hai viên nén màu xanh.

Theo bản kết luận giám định số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu, để trong một gói giấy màu trắng được niêm phong, gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,2406 gram, loại Ketamine.

+ Gói 2: Mẫu 02 viên nén hình tròn màu xanh (trong đó có 01 viên bị bể) trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu, để trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong, gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,7419 gram, loại Methamphetamin, MDMA và Ketamine.

Theo bản kết luận giám định số 459/C09B ngày 21/01/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Chất màu xanh đựng trong 01 gói nylon gửi giám định có hàm lượng MDMA là 22,66%. Khối lượng MDMA trong 0,7419 gram mẫu là 0,17 gram.

+ Chất màu xanh đựng trong 01 gói nylon gửi giám định có hàm lượng Ketamine là 2,07%. Khối lượng Ketamine trong 0,7419 gram mẫu là 0,015 gram.

+ Chất màu xanh đựng trong 01 gói nylon gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 1,24%. Khối lượng Methamphetamine trong 0,7419 gram mẫu là 0,0092 gram.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh H và người làm chứng Nguyễn Văn T cùng khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/12/2020, bị cáo H điện thoại rủ T đến quán karaoke X thuộc địa bàn thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và bị cáo H sẽ đi mua ma túy đem theo sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của H gọi cho một người quen tên Thành (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người và đến nhà rước T đi chơi. Khi gặp T, T hỏi bị cáo H "lấy được đồ" thì bị cáo H trả lời lấy được rồi (loại "kẹo" và "khay") nhưng không đưa cho T xem. Số tiền mua ma túy là của bị cáo H, T không có hùn tiền mua ma túy và cũng không được H giao cất giữ ma túy. Bị cáo H chở T đi một đoạn đến thị trấn Tầm Vu, huyện C, tỉnh Long An thì đổi người điều khiển xe, T chở bị cáo H đến khu vực huyện lộ 27B thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Trên cơ sở kết luận giám định số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang và Kết luận giám định số 459/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1792 gram; Loại Ketamine có tổng khối lượng là 2,2556 gram.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP). Trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm (thuộc một khoản của điều luật) được hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP xác định tổng phần trăm khối lượng các loại ma túy mà bị cáo H đã tàng trữ như sau:

Tính phần trăm tổng khối lượng 02 chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với MDMA và Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự: (0,1792/0,1gram) *100 = 179,2%.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự: (2,2556/01 gram)* 100 = 225,56%.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: 179,2%+ 225,56%= 404,76%.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là 404,76% > 100% nên tiếp tục tính phần trăm tổng khối lượng ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự: (0,1792/05 gram) * 100 = 3,584%.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự: (2,2556/20 gram) * 100 = 11,278%.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự: 3,584% + 11,278% = 14,862%.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 14,862% (nhỏ hơn 100% - không đủ truy tố theo khoản 2).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106;

khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/12/2020.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 15 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lê Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh H giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/12/2020, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 14/12/2020, tại huyện lộ 27B thuộc ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã Đ, huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Minh H cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể trong suốt màu trắng và 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa hai viên nén màu xanh.

Theo bản kết luận giám định số 257/KLGĐ-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang và Kết luận giám định số

459/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1792 gram; Loại Ketamine có tổng khối lượng là 2,2556 gram.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Bị cáo Lê Minh H là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ và khả năng để nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm sẽ gây hậu quả tác hại rất lớn cho xã hội, nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh H xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà nó còn gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, gây ra nhiều tệ nạn trong xã hội và là nguyên nhân làm mất an toàn xã hội, làm băng hoại đạo đức, đồng thời, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội, là mối quan tâm lo lắng của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H 02 năm tù là thỏa đáng, mức án trên không nặng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/12/2020.

2/ Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Bình